

# **PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC - CẦU NỐI GIỮA HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

## **SELF-STUDY METHOD - A LINK BETWEEN LEARNING AND DOING SCIENTIFIC RESEARCH**

DIỆP THỊ THANH

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng*

### **TÓM TẮT**

Tự học là hình thức học tập không thể thiếu được của sinh viên đang học tập tại các trường đại học. Tổ chức hoạt động tự học một cách hợp lý, khoa học, có chất lượng, hiệu quả là trách nhiệm không chỉ ở người học mà còn là sự nghiệp đào tạo của nhà trường. Bài viết dưới đây đề cập đến phương pháp tự học giữ vai trò cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

### **ABSTRACT**

Self-study is a way of learning which is very necessary for college students. It is the responsibility of not only learners but also teachers to organize qualified, scientific and effective self-study activities. This paper writes about the self-study method as a link between learning and doing scientific research of students so as to improve the training quality of the college.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi và chỉ khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, khi biến được quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Luật Giáo dục đã ghi rõ: “Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng”. Như vậy, phương pháp dạy và học ở các trường đại học, cần thực hiện theo ba định hướng: - Bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu; - Tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo; - Rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, ứng dụng.

## **1. Đặc trưng của hoạt động học ở các trường đại học**

### **1.1. *Quá trình học tập của sinh viên ở các trường đại học về bản chất là quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu***

Trong quá trình học tập, mỗi sinh viên tự mình chiếm lĩnh hệ thống tri thức, kỹ năng, phải nắm vững những cơ sở của nghề nghiệp tương lai và có tiềm năng vươn lên thích ứng với những yêu cầu trước mắt và lâu dài do thực tiễn xã hội đặt ra. Muốn vậy, khi tiến hành hoạt động học tập, sinh viên không chỉ phải có năng lực nhận thức thông thường mà cần tiến hành hoạt động nhận thức mang tính chất nghiên cứu trên cơ sở khả năng tư duy độc lập, sáng tạo phát triển ở mức độ cao. Điều đó có nghĩa là, dưới vai trò chủ đạo của thầy, sinh viên không nhận thức một cách máy móc chân lý có sẵn mà còn đào sâu hoặc mở rộng kiến thức... Mặt khác, trong quá trình học tập, sinh viên đã bắt đầu thực sự tham gia hoạt động tìm kiếm chân lý mới. Đó là hoạt động tập dượt nghiên cứu khoa học được tiến hành ở các mức độ từ thấp đến cao tùy theo yêu cầu của chương trình. Hoạt động nghiên cứu khoa học này giúp sinh viên từng bước tập vận dụng những tri thức khoa học, phương pháp luận khoa học, những phẩm chất, tác phong của nhà nghiên cứu nhằm góp phần giải quyết một cách khoa học những vấn đề do thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp đặt ra.

## **1.2. Tự học và nghiên cứu khoa học**

### **1.2.1. Tự học**

Trong quá trình học tập bao giờ cũng có tự học, nghĩa là tự mình lao động trí óc để chiếm lĩnh kiến thức. Trong tự học, bước đầu thường có nhiều lúng túng nhưng chính những lúng túng đó lại là động lực thúc đẩy sinh viên tư duy để thoát khỏi “lúng túng”, nhờ vậy mà thành thạo lên, và đã thành thạo thì hay đặt những dấu hỏi, phát hiện vấn đề và từ đó đi đến có đề tài nghiên cứu.

### **1.2.2. Nghiên cứu khoa học**

Việc nghiên cứu khoa học dĩ nhiên tác động trở lại việc học và có phát triển tự học lên đến nghiên cứu khoa học thì mới có thực tiễn để hiểu sâu mối quan hệ giữa tư duy độc lập và tư duy sáng tạo.

## **2. Phương pháp tự học có tác dụng bồi dưỡng năng lực tự học, kỹ năng tự học làm cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên**

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là loại hình hoạt động rất cơ bản do tính chất đặc thù của quá trình ở trường đại học... Khả năng nghiên cứu khoa học của sinh viên phải chứa đựng cả mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, tri thức về phương pháp và đối tượng nghiên cứu và các yếu tố kỹ thuật khác của hoạt động nghiên cứu. Theo chúng tôi, khả năng nghiên cứu khoa học của sinh viên là năng lực thực hiện có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học trên cơ sở lựa chọn, tiến hành hệ thống các thao tác trí tuệ và thực hành nghiên cứu khoa học phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh nhất định nhằm đạt mục đích nghiên cứu khoa học đề ra.

Khi coi hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên là một loại hình hoạt động học tập đặc trưng ở đại học, hoạt động này có thể diễn ra theo các giai đoạn sau:

- Định hướng nghiên cứu;
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu;
- Thực hiện kế hoạch nghiên cứu;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu;
- Báo cáo kết quả nghiên cứu.

Khả năng nghiên cứu khoa học có mối liên hệ chặt chẽ với kết quả nghiên cứu và xa hơn nữa, đến kết quả học tập và khả năng tự học của sinh viên đại học. Do vậy, khả năng nghiên cứu khoa học trở thành loại hình kỹ năng học tập rất cơ bản mà sinh viên cần chú trọng bồi dưỡng và rèn luyện.

## **3. Biện pháp thực hiện**

### **3.1. Sinh viên cần nắm vững kiến thức của hệ thống phương pháp học tập tích cực**

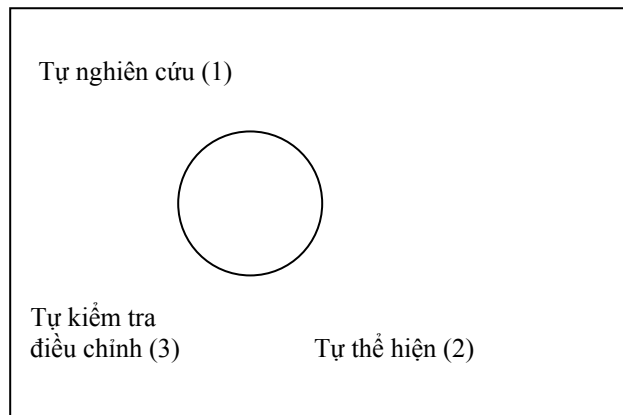
Trong quá trình học tập, việc xác định mục đích, xây dựng động cơ, lựa chọn phương pháp, hình thức tự học hợp lý là cần thiết. Song điều quan trọng là sinh viên phải có hệ thống kỹ năng tự học. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sinh viên, bởi lẽ muốn có kỹ năng nghề nghiệp trước hết phải có kỹ năng làm việc độc lập, trên cơ sở phát huy tính tích cực nhận thức để chiếm lĩnh hệ thống tri thức. Vì tri thức là sản phẩm của hoạt động, muốn nắm vững tri thức và có tay nghề thì việc rèn luyện hệ thống kỹ năng tự học một cách thường xuyên và nghiêm túc phải được chú trọng ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Như vậy, để hoạt động học tập của sinh viên đạt chất lượng và hiệu quả, sinh viên phải có tri thức và kỹ năng tự học. Chính kỹ năng tự học là điều kiện vật chất bên trong để sinh viên biến động cơ tự học thành kết quả cụ thể và làm cho sinh viên tự tin vào bản thân mình, bồi dưỡng và phát triển hứng thú, duy trì tính tích cực nhận thức trong hoạt động tự học của họ.

### **3.2. Vận dụng hệ các phương pháp tự học nêu trên vào chu trình tự học của sinh viên**

Đó là một chu trình ba giai đoạn:

*Giai đoạn 1- Tự nghiên cứu:* Người học tự tìm tòi, quan sát, mô tả, giải thích, phát hiện vấn đề, định hướng, giải quyết vấn đề, tự tìm ra kiến thức mới (chỉ mới đối với người học) và tạo ra sản phẩm ban đầu hay sản phẩm thô có tính chất cá nhân.



*Giai đoạn 2 - Tự thể hiện:* Người học tự thể hiện mình bằng văn bản, bằng lời nói, tự trình bày, bảo vệ kiến thức hay sản phẩm cá nhân ban đầu của mình, tự thể hiện qua sự đối thoại, giao tiếp với các bạn và thầy, tạo ra sản phẩm có tính chất xã hội của cộng đồng lớp học.

*Giai đoạn 3 - Tự kiểm tra, tự điều chỉnh:* Sau khi tự thể hiện mình qua sự hợp tác trao đổi với các bạn và thầy, sau khi thầy kết luận, người học tự kiểm tra, tự đánh giá sản phẩm ban đầu của mình, tự sửa sai, tự điều chỉnh thành sản phẩm khoa học.

Chu trình *tự nghiên cứu* → *tự thể hiện* → *tự kiểm tra, tự điều chỉnh* “thực chất cũng là con đường” phát hiện vấn đề, định hướng giải quyết, và giải quyết vấn đề của nghiên cứu khoa học.

### **3.3. Rèn luyện phương pháp tự học phải trở thành một mục tiêu học tập của sinh viên**

Tự học có ý nghĩa to lớn đối với bản thân sinh viên để hoàn thành nhiệm vụ học tập của họ đối với chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy học - đào tạo trong nhà trường. Tự học là sự thể hiện đầy đủ nhất vai trò chủ thể trong quá trình nhận thức của sinh viên. Trong quá trình đó, người học hoàn toàn chủ động và độc lập, tự lực tìm tòi, khám phá để lĩnh hội tri thức dưới sự chỉ đạo, điều khiển của giáo viên.

Để phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của mình, sinh viên cần tự rèn luyện phương pháp tự học, đây không chỉ là một phương pháp nâng cao hiệu quả học tập mà là một mục tiêu quan trọng của học tập. Có như vậy thì phương pháp tự học mới thực sự là cầu nối

giữa học tập và nghiên cứu khoa học. Phương pháp tự học sẽ trở thành cốt lõi của phương pháp học tập.

#### 4. Kết luận

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cùng với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, của những tri thức mới, sự tăng lên gấp bội của sáng tạo công nghệ và kỹ thuật, sự mở rộng của các ngành nghề... đòi hỏi con người phải có năng lực tự học, tự đào tạo để thích ứng.

Trong quá trình học tập ở trường đại học của sinh viên thì tự học, tự nghiên cứu là rất quan trọng và cái ranh giới học tập – nghiên cứu khoa học là gần gũi, khó phân định. Nhưng để học tốt, nghiên cứu khoa học có hiệu quả thì sinh viên cần khai thác và quan tâm đúng mức về vai trò “cầu nối” của phương pháp tự học.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng, *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
- [2] Nguyễn Nghĩa Dân, *Vì năng lực tự học sáng tạo của học sinh*, Tạp chí “Nghiên cứu Giáo dục”, số 2/ 1998.
- [3] Đặng Vũ Hoạt, *Một số nét về thực trạng, phương pháp dạy học đại học*, Tạp chí “Nghiên cứu Giáo dục”, số 1/ 1994.
- [4] Phạm Trọng Luận, *Về khái niệm “Học sinh là trung tâm”*, Tạp chí “Nghiên cứu Giáo dục”, số 2/ 1995.
- [5] Thái Duy Tuyên, *Giáo dục học hiện đại - Những vấn đề cơ bản*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.